

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **76/2024/HSPT**
Ngày: 27 - 3 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân, ông Nguyễn Đình Triết

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/TLPT-HS, ngày 19/02/2024 đối với bị cáo Văn Đức V về tội “*Cố ý gây thương tích*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 378/HSST, ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo: VĂN ĐỨC V; Tên gọi khác: VT; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: 43 Y N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Văn Đức T, sinh năm 1961 và con bà Ngô Thị D, sinh năm 1963;

Bị cáo có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*trộm cắp tài sản*” theo bản án số 42/2007/HSST ngày 13/7/2007 (đã được xóa án tích).

- Năm 2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xử phạt 01 năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo bản án số 18/2007/HSST ngày 05/5/2008, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 42/2007/HSST ngày 13/7/2007 về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo phải chấp

hành hình phạt chung của 02 bản án là 1 năm 09 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt (bị cáo đã được xóa án tích).

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại: Anh Hồ Nhân H; địa chỉ: Số 04 đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Văn Đức V chung sống như vợ chồng với chị Lê Thị Thu H (sinh năm 1991, trú tại: Thôn 8, xã C, thành phố B) tại phòng trọ thuộc dãy trọ ở địa chỉ số 50 đường N, phường T, thành phố B, do ông Nguyễn Duy T làm chủ. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/6/2023, V điều khiển xe mô tô biển số 47L1-019.73, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn trắng đen, đi làm về thì thấy chị H đang ăn, uống bia cùng chị Đỗ Thị Minh H (sinh năm 1987, trú tại: Xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk), anh Hồ Nhân H (sinh năm 1979, trú tại: Thôn 11, xã H, thành phố B) và anh Phan Văn M (sinh năm 1994, trú tại: 118/30 Y, phường E, thành phố B), V bực tức với chị H và lấy đồ để đi chỗ khác ở. Lúc này, anh H và anh M đi đến can ngăn thì bị V dùng chân trái đạp 02 cái trúng vùng bụng của anh H làm anh H ngã xuống đất. Sau đó, V đi vào bếp của phòng trọ lấy 01 con dao, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại (lưỡi có hai màu trắng và đen), đầu mũi dao bằng, bản rộng, dài 37,4cm đi ra dọa chém anh M. Thấy vậy, anh H giơ tay trái lên cầm con dao của V để can ngăn thì V giằng con dao lại làm lưỡi dao cứa vào ngón tay cái bàn tay trái của anh H gây thương tích chảy máu thì chị H đến can ngăn. V cầm con dao trên kẹp vào góc ba ga xe mô tô biển số 47L1-019.73 rồi điều khiển xe mô tô đi khỏi dãy trọ. Lúc này, Lê Văn T và Nguyễn Nho T gọi điện thoại rủ V đi nhậu, thì V đồng ý. Khi Văn T và Nho T gặp V và nghe V kể lại sự việc ở nhà trọ thì Văn T lấy con dao trên góc ba ga xe mô tô của V, một mình điều khiển xe mô tô biển số 47K1-100.34 đi xuống phòng trọ của V, còn V và Nho T đứng nói chuyện thêm một lúc thì V chở Nho T cùng đi theo sau. Khi đến dãy phòng trọ của V, Văn T, Nho T dọa đánh anh H và anh M. Do bị Văn T dọa đánh nên anh M bực tức nhặt một thanh gỗ 4 vuông cạnh khoảng 03cm, dài khoảng 90cm đưa cho anh H, còn anh M cầm một thanh gỗ 4 vuông, cạnh khoảng 04cm, dài khoảng 01m cầm trên tay rồi anh M xông đến chỗ Văn T, Nho T đứng. Đồng thời lúc này, khi thấy V quay vào lại sân dãy phòng trọ thì anh H cầm thanh gỗ xông đến đánh V, V đưa tay lên đỡ thì bị anh H đánh trúng vào vùng nách bên trái của V. Bực tức vì bị anh H đánh, V lấy 01 con dao, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại (lưỡi dao màu đen) đầu mũi dao bằng, bản rộng, dài 36,5cm ở dưới sân dãy phòng trọ chém từ trên xuống trúng vào miệng anh H và dùng tay, chân đánh trúng vào người anh H thì được chị H can ngăn và giật con dao trên tay V.

Trong lúc V và anh H đánh nhau thì anh M cầm một thanh gỗ xông đến đánh 02 cái trúng vào tay phải của Nho T. Lúc này, Văn T giật thanh gỗ trên tay anh M thì Nho T giằng lấy được thanh gỗ xông đến đánh anh M còn Văn T nhặt

01 ván gỗ dài khoảng 01m ở dưới sân rồi cùng Nho T xông đến đánh nhiều cái trúng vào người anh M và dồn anh M về phía cuối dãy trọ, thì Văn T, Nho T không đánh nữa. Sau đó, Văn T, Nho T và V cùng nhau bỏ đi còn anh H và anh M đi đến Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên điều trị thương tích và trình báo sự việc đến Cơ quan Công an.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 294/KLTTCT-PY ngày 30/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận anh Hồ Nhân H bị: Xây xát (đã đóng vảy) rải rác vùng trán trái, dưới chân tóc trán trái, gò má trái, sát chân tóc mai trái; Vết thương nằm chéo má trái, đầu trên dưới đuôi mắt trái, đầu dưới cách môi trên bên trái; Vết thương (đã khâu) nằm chéo môi trên, bên trái; Vết thương nằm chéo, niêm mạc trong môi trên bên trái tới ngách lợi hàm trên bên trái (đã khâu) tương ứng với vết thương môi trên bên trái; Mất răng R21, R22; Vết thương nằm chéo mặt lòng đốt 2, ngón I, bàn tay trái. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Hồ Nhân H tại thời điểm giám định là **12%** (mười hai phần trăm); vật tác động: Vật sắc và Vật tày, cứng có cạnh.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 354/KLTTCT-PY ngày 28/7/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận anh Hồ Nhân H bị mất răng, xây xát và một số vết thương để lại sẹo trên mặt và tay. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Hồ Nhân H tại thời điểm giám định là **13%** (mười ba phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 295/KLTTCT-PY ngày 30/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận anh Phan Văn M bị: Gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái, xây xát (đã đóng vảy) trên mặt, vai trái và lưng. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phan Văn M tại thời điểm giám định là **8%** (tám phần trăm); vật tác động: Vật tày, cứng có cạnh và Vật tày, cứng.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 355/KLTTCT-PY ngày 28/7/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận anh Phan Văn M bị: Gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái, xây xát (đã đóng vảy) trên mặt, vai trái và lưng. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Phan Văn M tại thời điểm giám định là **10%** (mười phần trăm).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 361/KLTTCT-PY ngày 31/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận anh Nguyễn Nho T bị: Gãy đốt gần (đốt 1) ngón 4 bàn tay phải; Gãy đốt gần (đốt 1) ngón 5 bàn tay phải, vật tác động: Vật tày cứng. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Nguyễn Nho T tại thời điểm giám định là **4%** (bốn phần trăm).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 360/KLTTCT-PY ngày 31/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận Văn Đức V bị: Vết bầm tím tại vùng dưới nách cánh tay trái tại thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da; vật tác động: Vật tày. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Văn Đức V tại thời điểm giám định là **0%**.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 378/2023/HSST, ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Văn Đức V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Văn Đức V 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/12/2023, bị cáo Văn Đức V kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử bị cáo Văn Đức V về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo đã ly hôn và hiện đang nuôi dưỡng hai con nhỏ, cha già mới mất, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo - Sửa Bản án sơ thẩm số 378/2023/HSST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt, căn cứ điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Văn Đức V từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào chiều ngày 28/6/2023

tại sân dây phòng trọ ở địa chỉ 50 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do mâu thuẫn ghen tuông trong chuyện tình cảm, Văn Đức V đã có hành vi dùng 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, đầu mũi dao bằng, bản rộng, dài 37,4cm cứa trúng vào ngón cái bàn tay trái của anh Hồ Nhân H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1% sau đó V dùng 01 con dao, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại đầu mũi dao bằng, bản rộng, dài 36,5cm chém trúng vào vùng miệng của anh H và dùng tay, chân đánh vào người của anh H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Văn Đức V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xét mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hiện nay gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đã ly hôn vợ và đang nuôi dưỡng hai con nhỏ (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012), cha của bị cáo mới mất, bị cáo là lao động chính, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 378/2023/HSST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về mức hình phạt là phù hợp.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Văn Đức V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Văn Đức V – Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 378/2023/HSST, ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về mức hình phạt.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Văn Đức V 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Văn Đức V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Những người TGT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Duy Tuấn